

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1936/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 16 tháng 10 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định phối hợp vận hành điều tiết lũ
các hồ chứa thủy điện lưu vực sông Ba trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 72/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2007 về quản lý an toàn đập; số 112/2008/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2008 về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 1863/QĐ-BCT ngày 14 tháng 4 năm 2009 của Bộ Công Thương ban hành quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Sông Ba Hạ; Quyết định số 2775/QĐ-EVN-KTND ngày 23 tháng 8 năm 2002 của Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam) phê duyệt quy trình xả lũ hồ chứa Sông Hinh Nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh; Quyết định số 4087/QĐ-BCN ngày 13 tháng 12 năm 2005 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) phê duyệt thiết kế kỹ thuật giai đoạn 1 công trình Thủy điện Krông H'Năng, tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tại Tờ trình số 1457/TTr-SNN ngày 25 tháng 9 năm 2009),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định phối hợp vận hành điều tiết lũ các hồ chứa thủy điện trên lưu vực sông Ba ở địa bàn tỉnh Phú Yên”.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Ban chỉ huy phòng chống

lụt bão và TKCN tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: Sơn Hòa, Sông Hinh, Phú Hòa, Tây Hòa, Đông Hòa, thành phố Tuy Hòa; Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ, Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty cổ phần Sông Ba và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Bá Lộc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Phối hợp vận hành điều tiết lũ các hồ chứa thủy điện lưu vực sông Ba trên địa bàn tỉnh Phú Yên

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1936/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2009 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I

NỘI DUNG VÀ NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1. Phối hợp vận hành điều tiết lũ các hồ chứa thủy điện trên lưu vực sông Ba ở địa bàn tỉnh Phú Yên, bao gồm các hồ chứa thủy điện: Sông Ba Hạ (Công ty cổ phần Sông Ba Hạ quản lý, vận hành), Sông Hinh (Công ty cổ phần Vĩnh Sơn - Sông Hinh quản lý, vận hành), Krông H'Năng (Công ty cổ phần Sông Ba đầu tư xây dựng, vận hành).

Điều 2. Nhiệm vụ và các thông số kỹ thuật chủ yếu các công trình.

1. Nhiệm vụ chính của các công trình:

a) Hồ chứa Thủy điện Sông Ba Hạ:

Theo quy trình vận hành hồ chứa Thủy điện Sông Ba Hạ ban hành kèm theo Quyết định số 1863/QĐ-BCT ngày 14 tháng 4 năm 2009 của Bộ Công Thương, có nhiệm vụ đảm bảo yêu cầu theo thứ tự ưu tiên sau:

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình đầu mối, không để mực nước hồ vượt mức kiểm tra ở cao trình 108,05m;
- Cung cấp điện lên điện lưới quốc gia phục vụ kinh tế, xã hội;
- Tham gia hạn chế lũ và tạo nguồn nước cho hạ du.

b) Hồ chứa Thủy điện Sông Hinh:

Theo quy trình xả lũ hồ chứa Thủy điện Sông Hinh ban hành kèm theo Quyết định số 2775/QĐ-EVN-KTND ngày 23 tháng 8 năm 2002 của Tổng Công ty Điện lực Việt Nam, có nguyên tắc thứ tự ưu tiên như sau:

- Phải đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và công trình;
- Phải tích nước đến cao trình thiết kế (209,00m) vào cuối mùa lũ đảm bảo cho phát điện đúng công suất thiết kế;
- Tham gia giảm nhẹ lũ hạ lưu trong điều kiện cho phép.

c) Hồ chứa Thủy điện Krông H'Năng:

Theo Quyết định số 4087/QĐ-BCN ngày 13 tháng 12 năm 2005 của Bộ Công nghiệp về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật giai đoạn 1, mục đích đầu tư của công trình:

Phát điện cấp cho lưới điện quốc gia với công suất lắp máy $N_{lm} = 64\text{MW}$, tạo điều kiện tốt hơn việc tiêu lũ cho vùng hạ du.

2. Các thông số kỹ thuật chủ yếu các hồ chứa thủy điện. (theo Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này)

Điều 3. Trong quá trình vận hành điều tiết lũ các hồ chứa thủy điện phải tuân thủ những nhiệm vụ, quy trình đã được các cơ quan có thẩm quyền ban hành; sự thống nhất điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên đảm bảo an toàn phòng chống lũ cho công trình, phát điện, hạn chế mức độ ngập lụt cho hạ du và khi xả lũ không để trùng pha đỉnh lưu lượng xả.

Điều 4. Mục nước báo động tại các trạm thủy văn trên sông Ba thuộc địa bàn tỉnh Phú Yên, gồm có Trạm Củng Sơn và Trạm Phú Lâm (theo Thông tư số 11/2006/TT-BTNMT ngày 20 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Quyết định số 245/2006/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ):

1. Trạm Củng Sơn:

- Báo động cấp I: 29,50m (lưu lượng tương ứng khoảng: 1.300 m³/s).
- Báo động cấp II: 31,50m (lưu lượng tương ứng khoảng: 2.800 m³/s).
- Báo động cấp III: 33,50m (lưu lượng tương ứng khoảng: 5.200 m³/s).

2. Trạm Phú Lâm:

- Báo động cấp I: 1,70m.
- Báo động cấp II: 2,70m.
- Báo động cấp III: 3,20m.

Ngoài ra, trên lưu vực thượng nguồn sông Ba có Trạm Thủy văn Ayun Pa thuộc địa bàn tỉnh Gia Lai, là gần Hồ chứa Thủy điện Sông Ba Hạ nhất, có mục nước các cấp báo động như sau:

- Báo động cấp I: 153,00m.
- Báo động cấp II: 154,00m.
- Báo động cấp III: 155,00m.

Chương II

VẬN HÀNH ĐIỀU TIẾT LŨ CÁC HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN

Điều 5. Mùa lũ được tính từ tháng 9 đến tháng 11 hàng năm. Tuy nhiên trong mùa khô nếu có lũ bất thường thì vận hành các công trình như quy định trong Chương II này.

Điều 6. Phối hợp khi bắt đầu xả lũ.

1. Khi hồ chứa Thủy điện Krông H'Năng xả lũ hoặc mực nước ở Trạm Thủy văn Ayun Pa đang lên, làm cho mực nước hồ chứa Thủy điện Sông Ba Hạ đang ở cao trình mực nước dâng bình thường: 105,00m và có xu thế lên thì **hồ chứa Thủy điện Sông Ba Hạ** xả trước để tránh trùng pha đỉnh xả lũ với hồ chứa Thủy điện Sông

Hình. Các trường hợp còn lại, hồ Thủy điện Sông Ba Hạ xả lũ với lưu lượng xả không được lớn hơn lưu lượng về hồ.

2. Khi mực nước hồ Thủy điện Sông Ba Hạ đang lên nhưng chưa xả lũ; hồ chứa Thủy điện Sông Hinh lũ đang lên với $Q_{lũ} > 1.300 \text{m}^3/\text{s}$ thì **hồ chứa Thủy điện Sông Hinh** xả trước (trước khi xuất hiện đỉnh lũ) từ mực nước hồ chứa hiện tại đến cao trình thấp nhất có thể được, nhưng không thấp hơn cao trình 202,50m và không tạo lũ nhân tạo. Quá trình xả trước giảm dần lưu lượng xả, khi lũ về hồ vượt qua đỉnh.

3. Khi mực nước hồ chứa Thủy điện Sông Ba Hạ dưới cao trình 105,00m; hồ chứa thủy điện Sông Hinh ở cao trình 209,00m; hồ chứa thủy điện Krông H'Năng có lũ thì **hồ chứa thủy điện Krông H'Năng** xả trước. Quá trình xả trước giảm dần lưu lượng xả khi lũ về hồ vượt qua đỉnh và lưu lượng xả không được lớn hơn lưu lượng về hồ.

4. Để tránh trường hợp tạo lũ đột ngột trên Sông Ba, **hồ chứa thủy điện Sông Ba Hạ** và **hồ chứa Thủy điện Sông Hinh** không được bắt đầu xả lũ đồng thời, phải chênh lệch ít nhất 2 giờ.

Trường hợp mực nước **hồ chứa Thủy điện Sông Ba Hạ** đang ở cao trình thiết kế (105,00m), **hồ chứa Thủy điện Sông Hinh** cũng đang ở cao trình thiết kế (209,00m) và lũ về đồng thời ở hai hồ thì hồ chứa Thủy điện Sông Ba Hạ xả lũ trước.

Điều 7. Phối hợp trong quá trình xả lũ.

Ngoài đảm bảo an toàn chống lũ cho từng công trình, các hồ chứa thủy điện phải phối hợp điều tiết lũ không để xảy ra trùng pha đỉnh lưu lượng xả ở **hồ chứa Thủy điện Sông Ba Hạ** và **hồ chứa Thủy điện Sông Hinh**, hạn chế ngập lụt cho hạ du.

Điều 8. Trường hợp xả lũ khẩn cấp.

Xả lũ khẩn cấp là vận hành đảm bảo an toàn công trình:

- Đối với hồ chứa Thủy điện Sông Ba Hạ: khi mực nước hồ gần đạt mức 108,05m mà dự báo lũ sông Ba tiếp tục lên, mực nước hồ có thể vượt cao trình mực nước kiểm tra 108,05m, bắt đầu chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình: mở dần hoặc mở liên tiếp các cửa van đập tràn để khi mực nước hồ đạt cao trình 108,05m, toàn bộ cửa van đập tràn, cửa van cửa lấy nước đã được mở hết.

- Đối với hồ chứa Thủy điện Sông Hinh: trường hợp các cửa van đã mở hoàn toàn mà lưu lượng lũ sông Hinh về còn lớn hơn lưu lượng xả tối đa của đập tràn chính, mực nước hồ chứa vượt quá cao trình 211,85m thì đập tràn sự cố bắt đầu tự phá tham gia xả lũ.

- Đối với hồ chứa Thủy điện Krông Năng: khi mực nước hồ gần đạt mức 257,40m mà dự báo lũ sông Krông H'Năng tiếp tục lên, mực nước hồ có thể vượt cao trình mực nước kiểm tra 257,4m, bắt đầu chế độ vận hành đảm bảo an toàn công trình: mở dần hoặc mở liên tiếp các cửa van đập tràn để khi mực nước hồ đạt cao trình 257,40m, toàn bộ cửa van đập tràn, cửa van cửa lấy nước đã được mở hết;

Ngoài ra, vận hành cửa xả tràn theo chế độ khẩn cấp khi có sự cố đặc biệt đe dọa đến sự an toàn của công trình thủy công như đập đất, đập tràn và các hạng mục khác.

Điều 9. Đến tháng 12 hàng năm, khi hạ du bắt đầu gieo trồng các loại cây trồng vụ Đông Xuân, phối hợp điều tiết lũ hạn chế tối đa nếu có thể được, không để vượt lũ mức báo động cấp II.

Chương III

QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP ĐIỀU TIẾT LŨ CÁC HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN

Điều 10. Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên thống nhất điều hành việc phối hợp vận hành điều tiết lũ các hồ chứa thủy điện trên lưu vực sông Ba ở địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 11. Trách nhiệm của các chủ hồ.

1. Chịu trách nhiệm vận hành hồ chứa đảm bảo an toàn công trình, phát điện, đáp ứng các nhiệm vụ, quy định đã đề ra.

2. Tổ chức quan trắc, theo dõi, dự tính tình hình diễn biến mưa lũ, mực nước hồ, vận hành điều tiết lũ hợp lý.

Trước khi vận hành mở cửa xả hoặc tăng lưu lượng xả, phải thông báo trước 12 tiếng đồng hồ và trước 13 giờ chiều hàng ngày, và có tín hiệu theo các quy trình (trường hợp xả lũ khẩn cấp để đảm bảo an toàn công trình theo khoản 3 Điều này).

Thông báo xả lũ gồm có: lưu lượng xả và lưu lượng vận hành qua tuốc bin, mực nước hồ, lưu lượng về hồ, dự tính khả năng gia tăng mực nước hồ để có kế hoạch dự kiến xả lũ trong 12-24 giờ tới cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ huy phòng, chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, các chủ công trình và nhân dân sinh sống ở hạ lưu để chủ động phòng tránh, đồng thời thông báo cho Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Phú Yên để dự báo tình hình lũ trên địa bàn tỉnh.

Số lần thông báo như sau:

- Khi lũ sông Ba ở mức báo động cấp I đến cấp II và đang lên: 8lần/ngày (1h, 4h, 7h, 10h, 13h, 16h, 19h, 22h).

- Khi lũ sông Ba ở mức báo động cấp II đến cấp III và đang lên: 12 lần/ngày (1h, 3h, 5h, 7h, 9h, 11h, 13h, 15h, 17h, 19h, 21h, 23h).

- Khi mực nước lũ vượt mức báo động cấp III và đang lên: 24 lần/ngày (1 giờ/1lần).

Phương thức thông tin thực hiện trước hết là trực tiếp qua điện thoại, sau đó bằng fax, mạng vi tính và văn bản.

3. Khi xả lũ khẩn cấp, vận hành cửa xả tràn theo chế độ khẩn cấp như Điều 9 phải thông báo khẩn cấp và báo cáo liên tục cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ huy phòng, chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện: Sơn Hòa, Sông Hinh, Phú Hòa, Tây Hòa, Đông Hòa và thành phố Tuy Hòa để chỉ đạo chống lũ cho hạ du và thông báo cho các chủ công trình ở hạ lưu để kịp thời phối hợp, có ứng xử cần thiết.

Điều 12. Trách nhiệm của Ban chỉ huy phòng, chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

Thường trực, theo dõi diễn biến tình hình mưa lũ, phối hợp với các Sở: Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cơ quan Khí tượng - thủy văn, các chủ hồ để thực hiện các nhiệm vụ:

- Thường xuyên cập nhật số liệu thực đo, theo dõi các hồ chứa thủy điện và các trạm thủy văn tương ứng với số lần thông báo của các chủ hồ tại khoản 2 Điều 12. Tính toán điều tiết lũ để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các đơn vị chủ hồ phối hợp điều tiết lũ theo các Điều 7, 8, 9, 10. Thông báo tình hình mưa lũ, tình hình xả lũ đến Ban chỉ huy phòng, chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn các huyện Sơn Hòa, Sông Hinh, Phú Hòa, Tây Hòa, Đông Hòa, thành phố Tuy Hòa và các phương tiện thông tin đại chúng để phòng tránh kịp thời.

- Số liệu cập nhật được trao đổi, liên thông các cơ quan, đơn vị để phối hợp vận hành (theo Phụ lục 2 - Số liệu thực đo và theo dõi các hồ chứa thủy điện và các Trạm Thủy văn).

- Trường hợp lũ vượt mức báo động cấp II, số liệu cập nhật phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo kịp thời.

Điều 13. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân và Ban chỉ huy phòng, chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn các huyện Sơn Hòa, Sông Hinh, Phú Hòa, Tây Hòa, Đông Hòa và thành phố Tuy Hòa.

- Tổ chức theo dõi diễn biến tình hình thời tiết, mưa lũ trên địa bàn.

- Chỉ đạo, chỉ huy phòng chống lũ lụt và xử lý các tình huống bất thường có ảnh hưởng đến an toàn hạ du trên địa phương mình.

Điều 14. Trong quá trình điều hành, phối hợp vận hành điều tiết lũ các hồ chứa thủy điện, các đơn vị liên quan báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (qua thường trực Ban chỉ huy phòng, chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn tỉnh) điều chỉnh, bổ sung Quy định cho phù hợp và hiệu quả hơn./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Bá Lộc

Phụ lục 1
Các thông số kỹ thuật chủ yếu các hồ chức thủy điện

STT	Thông số	ĐV	Sông Ba Hạ	Sông Hinh	Krông H'Năng
I	Các đặc trưng lưu vực				
1	Diện tích lưu vực	km ²	11.115	772	1.196
2	Lượng mưa TB nhiều năm	mm	1.776	2.154	1.780
3	Lưu lượng TB nhiều năm	m ³ /s	227,2	40,20	32,5
4	Lưu lượng TB mùa kiệt	m ³ /s	146,8	15,70	14,5
5	T.lượng dòng chảy TBNN	10 ⁶ m ³	7.099	1.270	1.025
6	Lưu lượng đỉnh lũ				
	P = 0,1%	m ³ /s	35.685	11.640	6.383
	P = 0,5%	-	28.483	8.930	5.101
	P = 1%	-	25.334	7.830	4.545
	P = 5%	-	17.842	5.460	3.240
	P= 10%	-	14.477	4.490	2.669
II	Hồ chứa				
1	MNDBT	m	105,00	209,00	255,00
2	MNC	-	101,00	196,00	242,50
	MN max ứng P = 0,5%	-	105,96	211,85	255,16
	MN max ứng P = 0,1%	-	108,05	212,35	257,40
	Dung tích toàn bộ (W _{tb})	10 ⁶ m ³	349,7	357	171,6
	DT hữu tích (W _{hi})	-	165,9	323	112,3
	DT chết (W _c)	-	183,6	34	59,3
	Diện tích mặt hồ MNDBT	km ²	54,66	41,00	13,67
III	CT cụm đầu mối				
1	Đập đất				
	- Cao trình đỉnh đập	m	110,9	214,00	258,20
	- Chiều cao đập max	-	50	42,0	48,6
	-C.T đỉnh tường chắn sóng	-	111,9	215,00	258,80
2	Tràn xả lũ				
	- Số khoang tràn	kh.	12	6	4
	- Kích thước cửa van	m ²	15x16,5	12x13,2	12x14,5
	- Q _{xả} max với P= 0,1%	m ³ /s	28.945	7.180	6.194
	- Cao trình ngưỡng tràn	m	89,00	196,00	241,00
	- Tràn sự cố		Không có	b = 35,50m	Không có

IV	Lưu lượng qua nhà máy				
1	Q đảm bảo (90%)	m ³ /s	56,7	19,0	12,9
2	Q lớn nhất	-	393,0	57,3	68,0
V	Công suất				
1	Công suất lắp máy	MW	220	70	64
2	Công suất đảm bảo (90%)	-	33,3	22,9	12,1